TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐT
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-01-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.
Các Hội thẩm Nhân dân: ông Lưu Xuân Giới và ông Nguyễn Văn Bẩy
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh là Thư ký Tòa án Nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.
- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh *tham gia phiên toà:* ông Vũ Văn Tấp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Phòng xử án Tòa án Nhân dân thị xã ĐT tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Ngô Tuấn A sinh năm 1977, địa chỉ khu KSn, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Bị đơn: chị Đặng Thị H sinh năm 1980, địa chỉ khu GM, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Ngô Tuấn A ***trình bày có nội dung:***

- *Về tình trạng hôn nhân:* Anh Ngô Tuấn A và chị Đặng Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường KS, thị xã ĐT năm 2000. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà riêng ở tổ 9, khu KSn, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, cuộc sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do thường xuyên bất đồng quan điểm, hay cãi chửi nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, bản thân anh Tuấn A đã tìm mọi biện pháp, nhằm khắc phục hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng đều không có kết quả và đã sống ly thân từ tháng 11/2020 đến nay. Nay anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng không còn, nếu hôn nhân tiếp tục duy trì, không đem lại hạnh phúc cho nhau. Vì vậy, anh Tuấn A yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Đặng Thị H.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Ngô Việt H sinh ngày 08/01/2001 và Ngô Thanh T sinh ngày 31/12/2008.

Con chung Ngô Việt H đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện con chung Ngô Thanh T đang ở cùng anh Tuấn A, con khỏe mạnh, phát triển bình thường và học hành tốt. Anh Tuấn A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thanh T, yêu cầu chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung 1.500.000đ/tháng. Quá trình hòa giải anh Tuấn A có thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng, cụ thể anh Tuấn A không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, hiện tại anh Tuấn A đang làm việc và đóng bảo hiểm xã hội tại công ty X, địa chỉ tại phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, thu nhập 9.000.000đ/tháng, thời gian làm việc 8 giờ/ngày, có nhà ở và thời gian chăm sóc con cái.

- *Về tài sản chung:* anh Ngô Tuấn A và chị H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Anh Tuấn A xác định có khoản nợ chung ngân hàng, tuy nhiên anh Tuấn A không đề nghị Tòa án giải quyết, ngân hàng không đề nghị giải quyết khoản nợ trong vụ án này.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Tuấn A không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Tại bản tự khai và những lời khai tiếp theo bị đơn chị Đặng Thị H *trình bày có nội dung:*

- *Về tình trạng hôn nhân:* Chị Đặng Thị H và anh Ngô Tuấn A tự nguyện kết hôn tại ủy ban nhân dân phường KS, thị xã ĐT năm 2000. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 9, khu KSn, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 21 năm, thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống hay cãi chửi và đánh nhau chính vì không chịu đựng được nữa và vợ chồng sống ly thân nhau kể từ tháng 11/2020 cho đến nay. Bản thân chị H không còn tình cảm với anh Tuấn A nữa, nay anh Tuấn A yêu cầu ly hôn với chị H, chị H đồng ý ly hôn với anh Tuấn A.

- *Về con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Ngô Việt H sinh ngày 08/01/2001 và Ngô Thanh T sinh ngày 31/12/2008.

Con chung Ngô Việt Hđã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thanh T và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị H đang làm công nhân tại Công ty Y tại khu KT, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh với mức thu nhập 10.000.000đ/tháng, có chỗ ở và có thời gian chăm sóc con cái.

- *Về tài sản chung:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị H xác định có khoản nợ chung ngân hàng, tuy nhiên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, ngân hàng không đề nghị giải quyết khoản nợ trong vụ án này.

Ngoài các ý kiến trình bày trên, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

Khu phó khu KSn, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh nơi anh Tuấn A và chị H sinh sống cho biết: Anh Tuấn A và chị H có đăng ký kết hôn, quá trình sinh sống tại địa phương anh chị có xảy ra mâu thuẫn, còn nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được. Anh Tuấn A và chị H đã sống ly thân nhau, khi ly thân chị H về nhà mẹ đẻ của mình sinh sống còn anh Tuấn A

vẫn ở tại nhà riêng của vợ chồng. Nay, anh Tuấn A yêu cầu ly hôn chị H, đề nghị Tòa án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa:

Anh Ngô Tuấn A giữ nguyên quan điểm như đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn chị Đặng Thị H và được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Ngô Thanh T, thay đổi yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung, cụ thể không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: anh Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Đặng Thị H thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với anh Tuấn A và nhận nuôi dưỡng con chung Ngô Thanh T, không yêu cầu anh Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của các đương sự tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhận thấy về thủ tục tố tụng, Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ chứng cứ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tuấn A, xử cho anh Tuấn A được ly hôn chị Đặng Thị H. Về con chung: đề nghị Tòa án giao con chung là cháu Ngô Thanh T cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị H không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, công nợ chung: nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu, nên đề nghị Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân thị xã ĐT thụ lý và giải quyết vụ án Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung số: 313/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2021, giữa nguyên đơn anh Ngô Tuấn A sinh năm 1977, địa chỉ khu KSn, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh với bị đơn chị Đặng Thị H sinh năm 1980, địa chỉ khu GM, phường KS, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh Tuấn A và chị H đều có mặt. Nên Tòa án nhân dân thị xã ĐT tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: anh Ngô Tuấn A và chị Đặng Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường KS, thị xã ĐT năm 2000. Căn cứ vào Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh Tuấn A và chị H là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính nhau, gây ra những bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, mắng chửi nhau và vợ chồng ly thân từ tháng 11/2020 đến nay, không quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau. Anh Tuấn A có đơn xin ly hôn chị H vì xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đồng ý ly hôn với anh Tuấn A. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án chấp nhận đơn xin ly hôn của anh Ngô Tuấn A theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. *Về nuôi dưỡng con chung:* Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng có hai con chung là Ngô Việt Hsinh ngày 08/01/2001 và Ngô Thanh T sinh ngày 31/12/2008.

Con chung Ngô Việt H đã thành niên nên anh Tuấn A và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, cháu Ngô Thanh T hiện vẫn đang ở cùng nhà với anh Tuấn A. Sau ly hôn anh Tuấn A có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thanh T và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Ngô Thanh T và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án nhân dân thị xã ĐT xét thấy anh Tuấn A và chị H đều có chỗ ở, công việc, thu nhập và thời gian làm việc đảm bảo cho việc chăm sóc cháu được tốt tuy nhiên cháu Ngô Thanh T đã bước sang 14 tuổi và có nguyện vọng được ở cùng mẹ để tiện cho việc sinh hoạt, nên việc giao con chung Ngô Thanh T cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Ngô Thanh T, chị H không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con, anh Tuấn A được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, theo quy định tại các Điều 58, 81, 82, và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Ngô Tuấn A, chị Đặng Thị H, Ngân hàng BIDV không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5]. *Về án phí và quyền kháng cáo:*

Anh Ngô Tuấn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14.

Anh Ngô Tuấn A, chị Đặng Thị H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 235, khoản 1 Điều 244 Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 17 Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Ngô Tuấn A. Xử cho anh Ngô Tuấn A được ly hôn chị Đặng Thị H.

[2] *Về con chung:* Anh Ngô Tuấn A và chị Đặng Thị H có hai con chung Ngô Việt Hsinh ngày 08/01/2001 và Ngô Thanh T sinh ngày 31/12/2008.

Con chung Ngô Việt Hđã thành niên anh Tuấn A và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không xem xét;

Giao con chung Ngô Thanh T cho chị Đặng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc kể từ tháng 01/2022 cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Ngô Tuấn A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Tuấn A trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Ngô Tuấn A và chị Đặng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về án phí:*

Anh Ngô Tuấn A phải chịu 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009061 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt anh Ngô Tuấn A và chị Đặng Thị H, anh Tuấn A và chị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND thị xã ĐT;
-Chi cục THADS thị xã ĐT;
-UBND phường KS, thị xã ĐT (Nơi đăng ký kết hôn);
-TAND tỉnh Quảng Ninh;
-Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Cường